

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Họ và tên NCS: **Nguyễn Cẩm Tâm**

Chuyên ngành: **Kinh tế tài chính - Ngân hàng**

Mã số: **62.31.12.01**

Họ và tên cán bộ hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1: **GS, TS Nguyễn Công Nghiệp**

Hướng dẫn 2: **TS Nguyễn Thị Thanh Hoài**

LỜI MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài

Việc tạo lập và động viên các nguồn lực cho ngân sách quốc gia, tạo tiền đề quyết định để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và củng cố an ninh quốc phòng được xem là một trong những nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN, do đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý thuế là yêu cầu mang tính cấp thiết. Để thực hiện thành công công cuộc này, bên cạnh sự phối hợp, nỗ lực của toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, cần phải triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, trong đó có việc phát triển dịch vụ thuế.

Dịch vụ thuế là một khái niệm đã xuất hiện khá lâu trong quản lý thuế của các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Đặc biệt, trong những năm gần đây đã xuất hiện khá nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến dịch vụ thuế, qua đó đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học và quản lý thuế ở nhiều nước. Tuy nhiên, các công trình chỉ mới nghiên cứu về dịch vụ thuế trong bối cảnh về quản lý thuế nói chung, xem xét về dịch vụ thuế trong mối quan hệ đan xen với các biện pháp, chức năng quản lý thuế khác, ít có công trình nghiên cứu chuyên sâu, riêng biệt cũng như đầy đủ và toàn diện về dịch vụ thuế. Một số vấn đề quan trọng đến nay vẫn chưa có câu trả lời đầy đủ, cụ thể như: Vai trò của dịch vụ thuế trong quản lý thuế; Tại sao phải triển dịch vụ thuế; Các tiêu chí đánh giá chất lượng và hiệu quả dịch vụ thuế; Các mô hình phát triển dịch vụ thuế; Các điều kiện về pháp lý cho việc phát triển dịch vụ thuế; Yêu cầu cho việc phát triển dịch vụ thuế.

Ở nước ta dịch vụ thuế là khái niệm mới xuất hiện, nó tồn tại từ khi nền kinh tế thực hiện mở cửa và hội nhập. Với tư cách là một trong những phương tiện hỗ trợ thiết thực cho công tác quản lý thuế, đồng thời cũng là một loại hình kinh doanh mới, tìm hiểu về dịch vụ thuế là được xem là vấn đề quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, như đã nêu ở trên, hiện vấn đề này vẫn chưa được nghiên cứu, phân tích và hệ thống hóa một cách đầy đủ và xuyên suốt. Chưa đánh giá

tổng thể về thực trạng cung cấp dịch vụ thuế ở nước ta, kể cả việc dịch vụ thuế được cung cấp từ cơ quan quản lý hay dịch vụ thuế được cung cấp từ các tổ chức, cá nhân trong xã hội cho người nộp thuế. Thực tế này đã dẫn đến việc chưa có một hệ thống các giải pháp hữu hiệu để tạo điều kiện khuyến khích, thúc đẩy dịch vụ thuế phát triển ở Việt Nam trong thời gian qua. Đây là một hạn chế đang đặt ra và cần khắc phục, nhất là trong điều kiện như hiện nay khi mà Việt Nam đang ngày càng tham gia mạnh mẽ việc hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trong khu vực và trên thế giới. Nhận thức được tầm quan trọng đó, tác giả đã lựa chọn đề tài ***“Phát triển dịch vụ thuế ở Việt nam trong giai đoạn hiện nay”*** để tiến hành nghiên cứu làm luận án tiến sĩ.

2. Mục đích nghiên cứu của luận án

Các mục đích nghiên cứu chủ yếu của Luận án là:

- Hệ thống hóa, góp phần bổ sung và hoàn thiện các vấn đề lý luận về dịch vụ thuế.
- Đánh giá xác đáng thực trạng phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam.
- Đề xuất các giải pháp phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế ở Việt Nam.

3. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế của cơ quan thuế (hay gọi là dịch vụ thuế công) và hoạt động cung cấp dịch vụ thuế của các doanh nghiệp ở Việt Nam (hay gọi là dịch vụ thuế tư).

4. Phạm vi nghiên cứu

- Đối với dịch vụ thuế công, luận án tập trung nghiên cứu dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế của cơ quan thuế, không nghiên cứu dịch vụ thuế cung cấp bởi cơ quan hải quan vì hải quan là lĩnh vực đặc thù nên việc cung cấp dịch vụ thuế của cơ quan có liên quan đến nhiều nội dung khác mà trong thời gian nghiên cứu có hạn không cho phép tiến hành nghiên cứu. Hay nói cách khác, luận án chỉ

ngiên cứu trong lĩnh vực thu thuế nội địa, không nghiên cứu đối với lĩnh vực thu thuế xuất nhập khẩu.

- Đối với dịch vụ thuế tư, luận án nghiên cứu ở các đối tượng cung cấp dịch vụ thuế (sẽ tập trung nghiên cứu chủ yếu vào các Đại lý thuế bởi vì trong thực tế các công ty tư vấn về tài chính, kế toán, kiểm toán, công ty tư vấn luật đã và sẽ hoàn thành các điều kiện để trở thành các đại lý thuế).

- Về thời gian nghiên cứu: Luận án tập trung nghiên cứu tình hình cung cấp dịch vụ thuế từ năm 2007 (gắn với việc ra đời của Luật Quản lý thuế) đến năm 2012, một số chỉ tiêu có mở rộng đến năm 2013. Tác giả nghiên cứu đứng trên giác độ của một nhà nghiên cứu kinh tế độc lập.

- Về không gian nghiên cứu: Luận án tập trung chủ yếu nghiên cứu ở những địa bàn kinh tế trọng điểm, nơi đóng góp chủ yếu số thu cho NSNN như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng, Hải Phòng, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Hải Dương...Đồng thời, các giải pháp được nêu ra trong Luận án nhằm phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam đến năm 2020.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án đã sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học, trong đó chủ yếu là phương pháp logic - biện chứng, phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp thống kê, so sánh...

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Hệ thống hóa, làm rõ những vấn đề lý luận về dịch vụ thuế phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy của các trường đại học, cũng như công tác điều hành quản lý của cơ quan thuế các cấp; Phân tích rõ vai trò và sự cần thiết phát triển dịch vụ thuế ở nước ta trong bối cảnh đẩy mạnh công tác cải cách hiện đại hoá ngành Thuế và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng như hiện nay; Nghiên cứu kinh nghiệm về việc phát triển dịch vụ thuế ở một số quốc gia và rút ra nhận xét, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

Phân tích, đánh giá thực trạng của dịch vụ thuế trên hai góc độ: Dịch vụ thuế do cơ quan thuế cung cấp cho người nộp thuế với tư cách là dịch vụ hành chính công xuất phát từ vị trí của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng chịu sự quản lý. Dịch vụ thuế do các tổ chức, cá nhân có chức năng trong xã hội được pháp luật thừa nhận cung cấp cho người nộp thuế. Cả hai góc độ đều được xem xét, đánh giá qua thực tế từ năm 2007 trở lại đây. Trên cơ sở đó, Luận án đã phân tích, đánh giá kết quả đã đạt được và những tồn tại hạn chế cũng như tìm ra những nguyên nhân của sự tồn tại, hạn chế đó.

Luận án đã đóng góp những giải pháp nhằm phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và cả trong thời gian dài ở tương lai theo các nội dung: xác lập vị trí pháp lý, tổ chức bộ máy/mô hình cung cấp dịch vụ thuế công/tư, đào tạo nguồn nhân lực của cơ quan thuế cũng như nâng cao chất lượng của dịch vụ thuế tư, ban hành quy chế giám sát, kiểm tra nhằm đánh giá, kiểm soát chất lượng dịch vụ thuế công/tư, tăng cường quảng bá, giới thiệu rộng rãi trong xã hội về ý nghĩa, lợi ích của việc phát triển dịch vụ thuế tư. Các giải pháp được trình bày súc tích, ngắn gọn và dễ hiểu, bên cạnh ý nghĩa thực tiễn, những giải pháp còn gợi mở những ý tưởng, tạo tiền đề cho các nghiên cứu phát triển dịch vụ thuế trong tương lai xa hơn.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, luận án được kết cấu thành bốn chương:

- Chương 1: Tổng quan nghiên cứu về phát triển dịch vụ thuế
- Chương 2: Một số vấn đề lý luận và sự cần thiết phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam
- Chương 3: Thực trạng dịch vụ thuế ở Việt Nam giai đoạn 2007 - 2012
- Chương 4: Giải pháp phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam giai đoạn 2013 - 2020

Chương 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THUẾ

1.1. Các công trình nghiên cứu trước đây

1.1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Theo khảo sát, tìm hiểu của tác giả, trên thế giới hiện nay có khá nhiều tài liệu liên quan đến dịch vụ thuế, trong đó chủ yếu được trình bày trong môi trường quan với các nội dung khác, ít có tài liệu độc lập, hoặc chỉ mới nghiên cứu một trong hai nội dung chính của loại dịch vụ thuế thuế (công và tư), điển hình như:

1.1.1.1. Otake Kenichiro (2011), “*Lịch sử, vai trò của kế toán công tại Nhật Bản*” (Chủ tịch Hiệp hội kế toán công Nhật Bản, tài liệu Hội thảo tháng 8/2011 tại Việt Nam): Đây là tài liệu trình bày về lịch sử ra đời và phát triển nghề kế toán thuế công (đại lý thuế) tại Nhật Bản, nêu lên các loại hình dịch vụ do kế toán công cung cấp cũng như đề xuất đến tổ chức và phương thức hoạt động của Hiệp hội kế toán thuế công Nhật Bản. Qua đó đưa đến cái nhìn toàn cảnh về lịch sử hình thành, phát triển của dịch vụ thuế tại Nhật Bản, cho thấy quy mô, vai trò và tầm quan trọng của dịch vụ thuế. Đồng thời, nói lên ý nghĩa của Hiệp hội kế toán thuế công, đó là nơi tập hợp những đại lý thuế và chịu trách nhiệm quản lý việc đăng ký hành nghề của đại lý thuế (các đại lý thuế muốn hành nghề phải đăng ký tham gia thành viên với Hiệp hội). Ngoài ra, tài liệu đề cập đến chức năng của Hiệp hội kế toán công, mối quan hệ giữa hiệp hội và cơ quan quản lý thuế Nhật Bản. Tài liệu này ý nghĩa với việc lựa chọn mô hình quản lý, theo dõi hoạt động, đăng ký thành viên đại lý thuế ở nước ta. Tuy nhiên, đây chỉ là tài liệu tổng kết thực tiễn thuần túy, chưa có cái nhìn tổng quan về dịch vụ thuế, chưa đề cập đến dịch vụ thuế công do cơ quan thuế cung cấp [53].

1.1.1.2. Trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2007, Tạp chí Thuế quốc tế đã khảo sát thực tế tại một số quốc gia ở khu vực Nam Mỹ về “*Dịch vụ thuế đang thay đổi như thế nào*” (How tax services are changing). Nội

dung của cuộc khảo sát là đặt ra các câu hỏi đối với những người có liên quan đến lĩnh vực dịch vụ thuế như công chức thuế, doanh nghiệp, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuế... Các vấn đề chủ yếu mà công trình khảo sát này nghiên cứu là: Các hình thức cung cấp dịch vụ thuế đã được tiến hành như thế nào; đối tượng nộp thuế có thỏa mãn với dịch vụ đã được cung cấp không; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thuế có thu nhập như thế nào; loại dịch vụ thuế nào phát triển nhanh nhất... Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả công trình này đã có những nhận định về sự thay đổi của dịch vụ ở khu vực này và xu hướng thay đổi trong thời gian tới. Như vậy, đây chỉ là một công trình nghiên cứu thực tiễn thuần túy, không tiến hành nghiên cứu có hệ thống về dịch vụ, đặc biệt là các vấn đề lý luận về dịch vụ thuế trong quản lý thuế [51].

1.1.1.3. Công trình nghiên cứu của Amardeep Dihllon và Jan G Buovwer về “*Cải cách quản lý thuế ở các nước đang phát triển*” năm 2005 (Tax administration reform in developing nations). Công trình này chủ yếu nghiên cứu về sự cần thiết, hiệu quả, mục tiêu và định hướng cải cách quản lý thuế ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, có một phần nội dung khá quan trọng có đề cập đến dịch vụ thuế. Theo đó, dịch vụ thuế được coi là một yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả của cải cách thuế. Tuy nhiên, do không tập trung chuyên sâu nghiên cứu về dịch vụ thuế nên công trình này không phân tích sâu những yếu tố cần thiết để phát triển dịch vụ thuế ở các nước đang phát triển [49].

1.1.1.4. Công trình nghiên cứu của Glenn Jenkins, Rup Khadka (1998) về “*Cải cách thuế ở Singapore*” (Tax reform in Singapore). Đây là một công trình nghiên cứu toàn diện về cải cách thuế ở Singapore. Trong đó, vấn đề dịch vụ thuế cũng được đề cập khá sâu sắc. Nội dung chủ yếu có liên quan đến dịch vụ thuế là các vấn đề về Chương trình giáo dục đối tượng nộp thuế của Singapore, Chương trình giáo dục công chúng về thuế, Chương trình tạo điều kiện phát triển các công ty tư vấn thuế... Công trình này cung cấp những

kinh nghiệm hay về việc tạo chính sách phát triển dịch vụ thuế. Tuy vậy, công trình này không nghiên cứu đầy đủ, có hệ thống về dịch vụ thuế [50], [52].

1.1.1.5. Cơ quan thuế và hải quan Estonia với công trình nghiên cứu có tiêu đề “*Dịch vụ khách hàng ở cơ quan thuế và hải quan Estonia*” (Customer service in Estonian tax and customs). Công trình này giới thiệu khái quát về tổ chức bộ máy và các hình thức cung cấp dịch vụ thuế thực hiện bởi cơ quan thuế và hải quan Estonia. Công trình này không trình bày về các dịch vụ thuế do các doanh nghiệp thực hiện và không trình bày đầy đủ cơ sở lý luận của dịch vụ thuế [56].

1.1.1.6. Cơ quan thuế và ngân khố quốc gia Latvia có công trình mang tiêu đề “*Chiến lược quản lý thuế và thu ngân sách quốc gia gia*” (Nguyên bản tiếng Anh “State revenue service tax administration strategy”). Trong nghiên cứu này, các tác giả đã nghiên cứu khá công phu về dịch vụ thuế với những phân tích sâu sắc về chiến lược hướng tới đối tượng nộp thuế như là khách hàng của cơ quan thuế; các mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan trong việc cung cấp dịch vụ thuế cho đối tượng nộp thuế... Tuy nhiên, công trình này không nghiên cứu đầy đủ về dịch vụ thuế do khu vực tư nhân thực hiện [56].

1.1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, cho đến nay chưa có Luận án Tiến sĩ, Giáo trình, công trình nào được nghiên cứu, xuất bản một cách đầy đủ về dịch vụ thuế. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước về thuế - Tổng cục Thuế, chỉ có các tài liệu liên quan đến dịch vụ tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế - dịch vụ thuế công. Đối với dịch vụ thuế tư, gần như không có tài liệu về cơ sở lý luận, rất ít tài liệu về thực trạng phát triển. Tuy nhiên có một số bài báo, công trình nghiên cứu liên quan, đề cập đến những khía cạnh nhất định đến vấn đề này như:

1.1.2.1. “Luật hóa dịch vụ tư vấn thuế: Doanh nghiệp và cơ quan thuế cùng có lợi” *Thuế Nhà nước số 10 (80)*, Hà Nội của Mai Thanh. [34]. Bài viết này phân tích những luận cứ chủ yếu phải xây dựng hành lang pháp lý cho dịch vụ thuế ở Việt Nam cũng như đề xuất những hướng xây dựng văn bản pháp luật về dịch vụ thuế ở Việt Nam trong thời gian trước mắt.

1.1.2.2. “Vai trò của dịch vụ tư vấn trong công tác quản lý thuế” *Thuế Nhà nước*, số 6/2004 của Lê Xuân Trường. [32]. Bài viết này đã đề cập đến những vấn đề lý luận về dịch vụ thuế như lựa chọn mô hình dịch vụ thuế, các cách thức tư vấn của cơ quan thuế, những nội dung cơ bản của dịch vụ thuế, các điều kiện để phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam. Tuy nhiên, công trình này chỉ trình bày những giải pháp mang tính ngắn hạn để phát triển dịch vụ thuế, chưa nghiên cứu những giải pháp trung và dài hạn phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam. Đồng thời, công trình cũng chưa đề cập sâu đến khía cạnh pháp lý cần giải quyết để phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam, nhất là trong bối cảnh hiện nay.

1.1.2.3. “Tư vấn hỗ trợ người nộp thuế - Dịch vụ cần được xã hội hóa” *Thuế Nhà nước* số 6/2006 của Lê Duy Thành. [33]. Bài viết này đã nêu lên luận cứ cần phải xã hội hoá dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế, tuy nhiên với cách tiếp cận coi dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế là một dịch vụ công cộng, tách bạch hẳn chức năng quản lý và giám sát của cơ quan thuế trong bối cảnh hiện nay là chưa phù hợp, đặc biệt với trình độ hiểu biết, ý thức tuân thủ pháp luật thuế nói riêng và pháp luật nói chung ở Việt Nam. Mặt khác, dưới góc độ lý luận, chức năng hỗ trợ trong một số trường hợp độc lập với chủ thể quản lý và được đảm trách bởi lực lượng chuyên môn hoá khác. Tuy nhiên, nó không hoàn toàn tách rời, nó gắn liền với chức năng quản lý của cơ quan thuế, hơn nữa, nếu trong trường hợp các lực lượng khác thực hiện hỗ trợ người nộp thuế cũng cần có sự giám sát, quản lý sát sao của cơ quan nhà nước có liên quan, trong đó có cơ quan thuế.

1.1.2.4. “Phát triển dịch vụ thuế để nâng cao hiệu lực quản lý thuế và cải thiện môi trường đầu tư” (2009), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ do TS. Lê Xuân Trường chủ nhiệm. [29]. Đây là một trong những công trình nghiên cứu về dịch vụ thuế khá đầy đủ ở Việt Nam tính đến thời điểm hiện nay. Đề tài đã nghiên cứu những vấn đề căn bản về dịch vụ thuế, trình bày về kinh nghiệm phát triển dịch vụ thuế ở một số nước, đã đánh giá thực trạng phát triển dịch vụ ở

nước ta cũng như trình bày những giải pháp để phát triển dịch vụ thuế tại Việt Nam. Tuy nhiên, đề tài này tập trung chủ yếu nghiên cứu dịch vụ thuế trong mối quan hệ với việc cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao hiệu lực quản lý thuế. Mặt khác, nghiên cứu này đưa ra những kết luận trong bối cảnh cũ, không còn phù hợp trong điều kiện hiện nay. Ngoài ra, với số liệu khảo sát bị hạn chế đối với một vài tỉnh trên địa bàn lân cận Thành phố Hà Nội, công trình cũng bị hạn chế bởi số liệu thực tế thu thập được. Bên cạnh đó, mặc dù đã đề cập hệ thống các giải pháp phát triển dịch vụ thuế, tuy nhiên, do thực hiện trong bối cảnh cũ nên tính khả thi để áp dụng trong giai đoạn hiện nay là chưa cao. Một số giải pháp chưa luận giải chi tiết và cụ thể, như các giải pháp về mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ thuế của cơ quan thuế, giải pháp về hoàn thiện quy trình quản lý thuế. Ngoài ra, với số liệu thực tế về dịch vụ thuế tư, đề tài thu được rất ít, đề tài chưa phản ánh xác thực nhất bức tranh tổng thể về thực trạng của dịch vụ thuế công cũng như dịch vụ thuế tư ở nước ta.

1.1.2.5. “Phát triển đại lý thuế trong điều kiện Việt Nam hiện nay” (2010), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện Tài chính, do TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài chủ nhiệm. [30]. Đề tài đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận về đại lý thuế và vai trò của đại lý thuế. Đánh giá khái quát và cơ bản về thực trạng đại lý thuế ở Việt Nam, qua đó phân tích, đánh giá những hạn chế, bất cập về chính sách và các điều kiện phát triển đại lý thuế ở Việt Nam. Đồng thời đã đề xuất, kiến nghị hệ thống chính sách, giải pháp phát triển đại lý thuế ở Việt Nam đến năm 2015. Tuy nhiên, đề tài chỉ giới hạn đối với đại lý thuế - dịch vụ thuế tư, chưa nêu lên toàn bộ về dịch vụ thuế. Ngoài ra, cũng như trên đã đề cập, đề tài bị giới hạn bởi số liệu thực tế thu thập được còn hạn chế, chưa có cái nhìn toàn cảnh về thực trạng đại lý thuế ở nước ta và điều kiện, bối cảnh nghiên cứu của đề tài không còn phù hợp với điều kiện nghiên cứu hiện nay của Luận án.

Ngoài ra còn các công trình nghiên cứu đề cập đến những khía cạnh nhất định của dịch vụ thuế như: